

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N. VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HTTỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Công Quyền.**

2. Ông **Tô Hiền Đức.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn P.**, sinh ngày 05/4/1990, tại tỉnh TN; Nơi thường trú: Nhà số 3B, hẻm 683, đường Quốc lộ 22B, tổ 3, ấp LY, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nam; Con ông NTS, sinh năm 1961 và bà NTM, sinh năm 1965; Vợ TPT, sinh năm 1995; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam ngày 10/3/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **NVT** (Tên gọi khác: Dương), sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp 5, xã TV, huyện TB, tỉnh TN (Có mặt).

- Người làm chứng: Anh **NTN**, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp LH, xã TrT, thị xã HT, tỉnh TN (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo NTP cùng với anh NTN, sinh năm 1995, cư trú tại ấp LH, xã TrT, thị xã HT, tỉnh TN là tài xế lái xe thuê cho anh HPN, sinh năm 1983, cư trú tại khu phố LTh, phường LTTr, thị xã HT, tỉnh TN. Quá trình làm việc chung, cả hai xảy ra mâu thuẫn cá nhân.

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 10/6/2022, bị cáo P. sau khi đã sử dụng rượu bia, điện thoại hẹn gặp anh N. tại đầu đường số 31, Phạm Hùng thuộc khu phố LC, phường LTTr, thị xã HT, tỉnh TN để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, anh N. đang điều khiển xe ô tô tải, trên xe có chở anh NVT, sinh năm 1991, cư trú tại ấp 5, xã TV, huyện TB, tỉnh TN nên anh N. chở anh T. cùng đi đến nơi đã hẹn với bị cáo P.. Trên đường đi, anh N. gọi điện thoại cho anh HVT, sinh năm 1980, cư trú tại ấp LB, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN, nhờ anh Tấn đến đầu đường số 31, Phạm Hùng chở anh T. về nhà giúp, anh Tấn đồng ý. Đến nơi hẹn, anh N. đứng ở đầu đường số 31 Phạm Hùng đợi bị cáo P.. Một lúc sau, bị cáo P. điều khiển xe mô tô 70G1-838.43 chạy đến, P. hiện anh N. đang ngồi đợi trên vỉa hè, bị cáo P. điều khiển xe chạy lao vào người anh N. nhưng không gây thương tích, bị cáo P. và anh N. xảy ra đánh nhau. Thấy vậy, anh T. đến can ngăn thì bị cáo P. dùng tay đánh. Anh Tấn vừa đến, thấy bị cáo P. đánh anh T. nên chạy đến ôm bị cáo P. để can ngăn. Sau khi được can ngăn, bị cáo P. điện thoại cho vợ là chị TPT, sinh năm 1995, cư trú tại ấp BK, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN cùng anh NCH, sinh năm 1993, cư trú tại ấp LY, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN đến chở bị cáo P. về. Anh H. điều khiển xe mô tô biển số 70G1-838.43 của bị cáo P., chị Th. chở bị cáo P. chạy được khoảng 10m, bị cáo P. nhìn thấy trong lề đường có đoạn gỗ dài 1m00 nên đã nhảy xuống xe, nhặt đoạn gỗ cầm trên tay phải, quay lại đuổi đánh anh T. trúng 01 cái vào lưng, làm anh T. ngã xuống đường và tiếp tục dùng tay phải cầm đoạn gỗ đánh 01 cái vào mặt anh T. gây thương tích, vỡ xương mũi, tổn thương mắt trái. Sau khi gây án, bị cáo P. vứt lại đoạn gỗ và được chị Th. chở về nhà. Anh T. được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh TN cấp cứu, đến ngày 14/6/2022, anh T. xuất viện. Ngày 30/12/2022, anh T. gửi đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P. đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT, tỉnh TN.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/2023/TgT ngày 21/02/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh TN, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T. do thương tích gây nên hiện tại là 29% (Hai mươi chín phần trăm). Thương tích phù hợp do vật tày gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T. yêu cầu bị cáo P. bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Bị cáo P. đã tác động cha ruột là ông NTS, bồi thường cho anh T. số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Trong vụ án này, bị cáo P. và anh NTN dùng tay đánh nhau nhưng không gây thương tích nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P. đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại T., bị hại T. đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKSHT ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN đã truy tố bị cáo P. về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo P. về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo NTP phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo NTP từ 02 (Hai) năm tù đến 03 (Ba) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T. đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi của bị cáo P. và anh N. dùng tay đánh nhau nhưng không gây thương tích nên không xem xét xử lý hình sự.

Bị cáo P. nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để sớm đoàn tụ với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo P. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 18 giờ 00 phút, ngày 10/6/2022, tại khu vực giao lộ đường số 31 Phạm Hùng, thuộc khu phố LC, phường LTTr, thị xã HT, tỉnh TN, dù không có mâu thuẫn gì trước đó với bị hại T. nhưng bị cáo P. đã dùng 01 đoạn gỗ tròn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T. với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29% (thương tích phù hợp do vật tày gây ra).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; Bị cáo P. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) đoạn gỗ tròn, dài 1m00, cân nặng 700 gram, có chu vi 13,5cm, tình trạng đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Anh T. yêu cầu bị cáo P. bồi thường chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), ngoài ra không còn yêu cầu gì thêm. Bị cáo P. đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại T. và đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **NTP** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của

Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **NTP 02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 10 tháng 3 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn gỗ tròn, dài 1m00, cân nặng 700 gram, có chu vi 13,5cm, tình trạng đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Bị cáo NTP phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh TN.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND tx. Hoà Thành.
- CCTHADS tx. HT.
- THA phạt tù.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu.

Nguyễn Thị Bích Vân